

CHÍNH PHỦ
Số: 58-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 1993

NGHỊ ĐỊNH

Về việc ban hành quy chế quản lý vay và trả nợ nước ngoài.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Để thống nhất quản lý việc vay và trả nợ nước ngoài;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.- Ban hành kèm theo Nghị định này bản Quy chế quản lý vay và trả nợ nước ngoài.

Điều 2.- Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm tổ chức hướng dẫn thực hiện Quy chế kèm theo Nghị định này.

Điều 3.- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

QUY CHẾ

QUẢN LÝ VAY VÀ TRẢ NỢ NƯỚC NGOÀI

(Ban hành kèm theo Nghị định số 58-CP ngày 30-8-1993 của Chính phủ)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.- Trong Quy chế này, các cụm từ dưới đây được hiểu như sau:

Vay nước ngoài là khoản vay ngắn, trung và dài hạn (có lãi hoặc không có lãi), các khoản bảo lãnh và các hình thức vay khác (như thoả thuận hoãn nợ hoặc vay mới trả cũ) với các chủ nợ nước ngoài.

Vay nước ngoài của Chính phủ là các khoản vay do Chính phủ vay và cam kết thực hiện nghĩa vụ với nước ngoài hoặc các khoản vay do Chính phủ uỷ quyền cho các doanh nghiệp vay, được Bộ Tài chính (hoặc Ngân hàng Nhà nước) bảo lãnh.

Vay nước ngoài của doanh nghiệp là các khoản vay do doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động đúng theo luật pháp hiện hành của Việt Nam vay và cam kết thực hiện nghĩa vụ với nước ngoài.

Điều 2.- Vay nước ngoài theo Quy chế này bao gồm:

Vay nước ngoài của Chính phủ.

Vay nước ngoài của doanh nghiệp theo hình thức tự vay, tự trả (bao gồm cả các khoản vay lại từ nguồn vay nợ nước ngoài của Chính phủ hoặc của các Ngân hàng).

Vay của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phù hợp với Luật đầu tư nước ngoài.

Điều 3.- Chính phủ quản lý vay và trả nợ nước ngoài theo kế hoạch hàng năm và 5 năm theo phân công cho các cơ quan sau đây:

1. Bộ Tài chính chịu trách nhiệm tổng hợp kế hoạch tổng hạn mức vay và trả nợ nước ngoài của Chính phủ.
2. Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm tổng hợp kế hoạch tổng hạn mức vay và trả nợ nước ngoài của các doanh nghiệp.
3. Cả hai kế hoạch này sau khi tham khảo ý kiến Hội đồng tư vấn về vay và trả nợ nước ngoài, được Bộ Tài chính tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Điều 4.- Thành lập Hội đồng tư vấn về vay và trả nợ nước ngoài (sau đây gọi tắt là Hội đồng tư vấn nợ) do Bộ trưởng Bộ Tài chính làm Chủ tịch và các thành viên là lãnh đạo các cơ quan Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Ngoại giao, Bộ Thương mại, Ủy ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư, Văn phòng Chính phủ và một số chuyên gia am hiểu về lĩnh vực vay và trả nợ nước ngoài.

Hội đồng tư vấn nợ thực hiện chức năng tư vấn giúp Thủ tướng Chính phủ về chính sách vay và trả nợ nước ngoài, về kế hoạch vay và trả nợ dài hạn và hàng năm.

Các quy định về chức năng, nhiệm vụ và quy chế làm việc cụ thể của Hội đồng tư vấn nợ do Bộ trưởng Bộ Tài chính soạn thảo trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành.

Điều 5.- Chính phủ thống nhất quản lý việc vay và trả nợ nước ngoài của các doanh nghiệp theo các nguyên tắc sau đây:

1. Doanh nghiệp thuộc bất kỳ thành phần kinh tế nào vay nước ngoài cũng đều phải có trách nhiệm trả nợ cho nước ngoài theo các điều kiện đã cam kết.
2. Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế có thể vay vốn trực tiếp từ nước ngoài hoặc vay lại các nguồn vốn nước ngoài của Chính phủ hay của Ngân hàng.
3. Nhu cầu vay vốn phải được gửi đến các cơ quan được Chính phủ uỷ quyền quản lý vay và trả nợ nước ngoài như đã nêu tại Điều 3 của Quy chế này.
4. Các doanh nghiệp không được tự động liên hệ hoặc thoả thuận với phía nước ngoài đối với những khoản vay nước ngoài của Chính phủ đang trong quá trình đàm phán.

CHƯƠNG II

VAY VÀ TRẢ NỢ NƯỚC NGOÀI CỦA CHÍNH PHỦ

Điều 6.- Căn cứ vào kế hoạch tổng hạn mức vay và trả nợ nước ngoài của Chính phủ đã được phê duyệt, Thủ tướng Chính phủ uỷ quyền cho Bộ trưởng Bộ Tài chính thay mặt Chính phủ ký các Hiệp định vay nước ngoài và thực hiện việc trả nợ theo hạn mức được duyệt.

Trong trường hợp Thủ tướng Chính phủ uỷ quyền cho một cơ quan khác thay mặt Chính phủ ký Hiệp định vay, trả nợ nước ngoài, thì cơ quan đó chỉ được ký chính thức Hiệp định sau khi đã thống nhất với Bộ Tài chính về các điều kiện vay, trả và sau khi đã ký với nước ngoài phải gửi các Hiệp định đó tới Bộ trưởng Bộ Tài chính (bản gốc) trong thời gian chậm nhất không quá 30 ngày, kể từ ngày ký chính thức.

Điều 7.- Các dự án đầu tư xây dựng cơ bản được thực hiện bằng nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ phải được Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan xem xét và thẩm định theo các quy định hiện hành về chế độ thẩm định dự án Nhà nước trước khi ký Hiệp định.

Điều 8.- Toàn bộ vốn vay và trả nợ nước ngoài của Chính phủ đều phải được cân đối và ghi vào ngân sách Nhà nước.